TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày 05-4-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Châm

Ông Hoàng Đình Văn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:

Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2023/TLST- DS 16-12-2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 23-3-2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP LV

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T – chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP LV, chi nhánh Yên Bái.

Người được ủy quyền lại: Ông Nông Minh Tr, sinh năm 1988 – chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Lục Yên – Ngân hàng TMCP LV, chi nhánh Yên Bái. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1987

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05-02-2016, Ngân hàng TMCP LV, chi nhánh Yên Bái đã ký hợp đồng tín dụng số: 0003/2016/KUNN(TC30) với bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Tuấn

V, số tiền cho vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); thời hạn cho vay là 60 tháng; lãi suất ban đầu theo thỏa thuận là 15%/năm. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 200.000.000 đồng cho bà Tiền và ông Vũ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Tuấn V không thực hiện đúng theo thỏa thuận và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TMCP LV đã nhiều lần thông báo, đôn đốc bà Tiền và ông Vũ về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng bà Tiền và ông Vũ không hợp tác. Tính đến thời điểm hiện tại bà Tiền và ông Vũ đã trả cho ngân hàng tổng số tiền là 190.756.144 đồng. Ngân hàng TMCP LV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Tuấn V phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, tiền nợ lãi tính đến ngày 05-4-2023 là 174.742.729 đồng, trong đó:

Tiền nợ gốc: 82.938.478 đồng

Tiền lãi trong hạn: 18.023.317 đồng

Tiền lãi chậm trả: 8.375.222 đồng.

Tiền lãi của nợ gốc quá hạn: 65.405.712 đồng

- Buộc bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Tuấn V phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 003/2016/HDTD/CNYENBAI(TC30) ngày 05-02-2016, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Tiền, ông Vũ trả hết số tiền nợ.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Tuấn V thống nhất trình bày:*

Ngày 05-02-2016, vợ chồng ông, bà có ký hợp đồng tín dụng số 0003/2016/HDTD/CNYENBAI(TC30) với ngân hàng TMCP LV – chi nhánh Yên Bái để vay số tiền là 200.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền giải ngân của ngân hàng, ông, bà cũng đã trả được tổng số tiền lãi và gốc là: 190.756.144 đồng cho ngân hàng. Thời gian sau đó do kinh tế gia đình gặp khó khăn nên không thể trả tiếp tiền lãi và gốc cho ngân hàng theo như thỏa thuận. Ông Vũ và bà Tiền thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 200.000.000 đồng ngân hàng TMCP LV – chi nhánh Yên Bái và cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên, ông Vũ, bà Tiền mong phía ngân hàng tạo điều kiện trả số tiền nợ theo từng tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tiến hành xét xử vụ án đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

+ *Về nội dung*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các 280,357,463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Tuấn V phải trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần LV tổng số tiền tính đến ngày 05-4-2023 là: 174.742.729 đồng, trong đó:

Tiền nợ gốc: 82.938.478 đồng

Tiền lãi trong hạn: 18.023.317 đồng

Tiền lãi chậm trả: 8.375.222 đồng.

Tiền lãi của nợ gốc quá hạn: 65.405.712 đồng

Về án phí: Buộc các bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là ngân hàng TMCP LV khởi kiện tranh chấp trong việc thực thiện hợp đồng đồng tín dụng. Trong vụ án này, các bị đơn là ông Nguyễn Tuấn Vũ và bà Hoàng Thị T là những người không có đăng ký kinh doanh, vay tiền với mục đích để tiêu dùng; tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng ông Vũ và bà Tiền cư trú tại thôn Bản Hạ, xã Tân Lập, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp dân sự là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 0003/2016/HDTD/CNYENBAI(TC30) ngày 05-02-2016 được ký kết giữa ngân hàng TMCP LV, chi nhánh huyện Lục Yên và bà Hoàng Thị T, ông Nguyễn Tuấn V được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện thỏa thuận đã cam kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Vũ và bà Tiền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, ngân hàng TMCP LV khởi kiện yêu cầu ông Vũ, bà Tiền phải trả số tiền nợ là có căn cứ.

[3] Về tiền nợ gốc: Sau khi ký kết hợp đồng, ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân số tiền là 200.000.000 đồng cho ông Vũ và bà Tiền. Các bên đều không có thắc mắc gì về nội dung và điều khoản của hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Ông Vũ và bà Tiền đã trả được tổng 190.756.144 đồng, trong đó:

117.061.522 đồng tiền nợ gốc và 73.694.622 đồng tiền nợ lãi, sau đó ông Vũ, bà Tiền không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình là đã vi phạm hợp đồng. Do đó, ngân hàng yêu cầu bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Tuấn V phải trả số tiên nợ gốc là: 82.938.478 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về tiền nợ lãi: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Tuấn V đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi đúng hạn cho ngân hàng nên ngoài tiền lãi trong hạn ông Vũ, bà Tiền còn phải trả tiền lãi của nợ gốc quá hạn và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại khoản 4.5 Điều 4 và khoản 5.3 Điều 5 của hợp đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc các bị đơn phải trả tiền lãi tính đến ngày 05-4-2023, gồm:

Tiền lãi trong hạn: 18.023.317 đồng

Tiền nợ lãi chậm trả là: 8.375.222 đồng.

Tiền lãi của nợ gốc quá hạn: 65.405.712 đồng.

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo: Các bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 28/2017/HĐTD-870200104 ngày 07-6-2017, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn dược chấp nhận nên các bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 122, Điều 290, Điều 473, Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/HĐ ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần LV:

Buộc bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Tuấn V phải trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần LV tổng số tiền tính đến ngày 05-4-2023 là: 174.742.729 đồng *(Một trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng)*, trong đó:

Tiền nợ gốc: 82.938.478 đồng

Tiền lãi trong hạn: 18.023.317 đồng

Tiền lãi chậm trả: 8.375.222 đồng.

Tiền lãi của nợ gốc quá hạn: 65.405.712 đồng

Kể từ ngày 06-4-2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 0003/2016/KUNN(TC30) ngày 05-02-2016.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Tuấn V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.737.000 đồng *(Tám triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng)*.

Ngân hàng Thương mại cổ phần LV không phải chịu tiền án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.448.000 đồng *(ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0003394 ngày 14-12-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND H. Lục Yên;
- CCTHADS H. Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thao